

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HC-ST

Ngày: 22/5/2020

Khiếu kiện: Quyết định Xử phạt
vi phạm hành chính; Quyết định
giải quyết khiếu nại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Đại

2. Ông Trịnh Bá Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Ông
Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2019/TLST-HC ngày 25 tháng 12 năm
2019. Về khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định giải
quyết khiếu nại, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HC
ngày 07 tháng 5 năm 2020, giữa:

* ***Người khởi kiện:*** Anh Hoàng Văn H, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

* ***Người bị kiện:***

1. Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Đình S- Phó trưởng phòng CSGT Công an
tỉnh Nam Định (Văn bản ủy quyền số 39/PC08-TM ngày 11/01/2020).

2. Giám đốc Công an tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H1 - Phó Giám đốc Công an
tỉnh Nam Định (Văn bản ủy quyền số 62/CAT-PX05 ngày 12/01/2020).

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Sở Giao thông Vận tải tỉnh Nam Định.

Địa chỉ trụ sở: Số 384 đường Điện Biên, phường Lộc Hòa, TP N, tỉnh Nam
Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn C - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Nam Định:

- Ông Nguyễn Hữu C - Chánh tranh tra Sở Giao thông Vận tải tỉnh Nam Định;

- Ông Thái Đình L- Phụ trách Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông Sở Giao thông Vận tải tỉnh Nam Định.

(Văn bản ủy quyền số 438/SGTVT-VPS ngày 09/03/2020).

2. Ông Vũ S T - Thượng úy, Cán bộ Phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định.

Địa chỉ cư trú: Số 8, ngõ 73, đường Tr, phường Vị Xuyên, TP N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Anh Hoàng Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Các đương sự khác đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; Đơn tự khai; Bản tự khai của người khởi kiện là anh Hoàng Văn H trình bày:

Vào khoảng 9 giờ ngày 25/5/2019 anh H điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 90A - 073.97 di chuyển trên QL 21 hướng từ Hà Nam đi Q - Nam Định. Qua Km 163 + 500 thì bị tổ CSGT ra tín hiệu dừng xe và thông báo lỗi chạy quá tốc độ quy định, sau đó thành viên tổ CSGT là ông Vũ ST lập Biên bản vi phạm hành chính số 0001130. Đến ngày 27/5/2019 Phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000307/QĐ-XPVPHC do ông Đỗ Đình S Phó trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định ký, với mức xử phạt là 2.500.000 đồng. Đến ngày 03/6/2019 anh phải đến Phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định nhận Quyết định để đến Kho bạc nhà nước tỉnh Nam Định nộp tiền phạt. Sau khi về nghiên cứu các quy định của pháp luật anh cho rằng việc lập Biên bản vi phạm hành chính và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên là trái pháp luật. Ngày 07/6/2019 anh H có đơn khiếu nại với nội dung: Tại khu vực xe anh bị cho là vi phạm được đặt biển R420 “Bắt đầu khu đông dân cư”, tại đoạn đường này có ít nhất 03 làn đường, trong đó có 01 làn dành cho xe thô sơ, 01 làn dành cho xe mô tô, 01 làn dành cho xe ô tô và có đủ bề rộng cho xe chạy an toàn nhưng biển báo R 420 không được đặt trên giá long môn hoặc cần vươn là trái với quy định tại mục 20.6, QCVN 41:2016/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ; Việc người trực tiếp lập Biên bản vi phạm hành chính là ông Vũ ST đã chứng minh lỗi vi phạm bằng điện thoại di động là không đúng quy định tại Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 11 Nghị định 165/2013/NĐ-CP quy định về sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; Khi tạm giữ Giấy phép lái xe không lập Biên bản tạm giữ, không ra Quyết định tạm giữ theo quy định tại khoản 4, khoản 9 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Không gửi Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra Quyết định theo quy định tại Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Người ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

không xác minh vị trí, các tình tiết vi phạm hành chính là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Ngày 05/7/2019 Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 390/QĐ-GQKN-PC08-TM, đã quyết định nội dung khiếu nại của anh H là không đúng và giữ nguyên Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 20/7/2019 anh H tiếp tục có đơn khiếu nại lần 2. Ngày 08/9/2019 ông Nguyễn Văn H1 Phó Giám đốc Công an tỉnh Nam Định đã ký ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1289/QĐ-CAT-PX058-TM, đã quyết định: Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng quy định và giữ nguyên Biên bản vi phạm hành chính, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu. Anh H cho rằng cả hai quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu và lần hai đều không có căn cứ pháp lý và không phản ánh đúng hành vi vi phạm của anh. Do vậy, anh yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000307/QĐ-XPVPHC ngày 27/5/2019 của Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định; Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 390/QĐ-GQKN-PC08-TM ngày 05/7/2019 của Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định; Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai 1289/QĐ-CAT-PX05 ngày 08/9/2019 của Giám đốc Công an tỉnh Nam Định và yêu cầu bồi thường thiệt hại do Quyết định hành chính gây ra gồm các khoản cụ thể như sau: Chi phí đi lại: 7.000.000 đồng; chi phí nhờ luật sư 5.000.000 đồng; nghỉ làm để đi giải quyết vụ việc 2.000.000 đồng và 2.500.000 đồng tiền nộp phạt theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tổng số tiền là: 16.500.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên anh H không đề nghị Tòa án giải quyết một vấn đề nào khác.

Tại Bản tự khai của người bị kiện là Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định và Văn bản số 68/BC-PC08-TM ngày 10/01/2020, Bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của Trưởng phòng CSGT trình bày:

Hồi 8h50, tại km 162 + 300 quốc lộ 21 tổ công tác tuần tra, kiểm soát của phòng CSGT đã dùng máy đo tốc độ có ghi hình (do Cục CSGT - Bộ Công an cấp) đo tốc độ và chụp được ảnh cùng với tốc độ 65/50km/h đối với xe ô tô con biển số 90A - 07397 đi hướng Nam Định - X do anh H điều khiển. Hồi 9h00, tại km 163+500 tổ công tác đã dừng xe kiểm tra, Thượng úy Vũ ST đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 0001130 và tạm giữ giấy phép lái xe của anh H. Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 0001130 và hồ sơ vụ việc, ngày 27/5/2019 Trung tá Đỗ Đình S- Phó trưởng phòng CSGT đã thừa ủy quyền của Trưởng Phòng CSGT ký ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000307 xử phạt vi phạm của anh H với mức phạt tiền là 2.500.000 đồng, theo quy định tại điểm đ khoản 6, Điều 5 Nghị định 46/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Ngày 3/6/2019 Anh H đã đến Phòng CSGT nhận Quyết định để nộp tiền phạt vào Kho bạc nhà nước tỉnh Nam

Định và nhận lại giấy phép lái xe bị tạm giữ. Do vậy, việc lập Biên bản vi phạm hành chính và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 5/6/2019 Phòng CSGT nhận được đơn khiếu nại của anh H khiếu nại về việc lập Biên bản vi phạm hành chính và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm với nội dung: Đoạn đường khu vực đông dân cư có nhiều làn đường nên biển báo phải đặt trên giá long môn hoặc cột cần vuron hoặc đặt thêm phía bên trái của chiều xe chạy; Khi anh H yêu cầu được xem hình ảnh thì ông Vũ ST cho anh H xem hình ảnh trên máy điện thoại; Việc tạm giữ giấy phép lái xe của anh phải có Biên bản tạm giữ và Quyết định tạm giữ; Phòng CSGT khi ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã không gửi quyết định xử phạt cho anh H mà anh H phải tự đến phòng CSGT lấy để thực hiện quyết định xử phạt.

Ngày 13/6/2019 Trưởng phòng CSGT đã ra thông báo thụ lý đơn khiếu nại của anh H số 343/TB-GQKN-PC08-TM. Ngày 13/6/2019 Trưởng phòng CSGT ban hành quyết định số 344/QĐ-GQKN-PC08-TM xác minh nội dung khiếu nại của anh H Ngày 13/6/2019 Trưởng phòng CSGT ra thông báo số 345/TB-GQKN-PC08-TM về việc đối thoại giải quyết khiếu nại, mời anh H đến cơ quan làm việc nhưng anh H đã có phúc đáp từ chối đối thoại với Phòng CSGT Nam Định. Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc, đối chiếu với các quy định của pháp luật Trưởng phòng CSGT thấy rằng:

- Về làn đường: Giao thông tại đoạn đường km 162+300 (chiều TP N - X) thuộc khu vực đông dân cư (có đặt biển R.420) dành cho người tham gia giao thông gồm: người điều khiển, người sử dụng phương tiện tham gia giao thông đường bộ, người điều khiển, dẫn dắt súc vật; người đi bộ trên đường bộ (được quy định tại khoản 22 Điều 3 Luật giao thông đường bộ), theo quy định, phương tiện di chuyển tốc độ thấp phải đi về bên phải theo chiều đi của mình (quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật giao thông đường bộ) do đó, phần trong cùng là phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ. Đoạn đường này được phân chia 2 chiều đường xe chạy bằng vạch kẻ đường nằm giữa tim đường. Luật giao thông đường bộ quy định “làn đường là một phần đường xe chạy được chia theo chiều dọc của đường có bề rộng đủ cho xe chạy an toàn” quy định Khoản 7 Điều 3 và tại Khoản 3.22 Điều 3 QCVN:41/2016 BGTVT. Tại khoản 1 điều 13 Luật giao thông đường bộ xác định: Phân chia làn đường cho xe chạy cùng chiều bằng vạch; điểm G1.2 QCVN:41/2016 BGTVT vạch phân chia các làn xe cùng chiều, dạng vạch đơn, đứt nét. Như vậy một đoạn đường phải có vạch phân chia làn thì mới được coi là làn đường. Do đó, đoạn đường tại khu vực này chỉ có 1 làn xe cơ giới được phân chia trên phần đường xe chạy nên không cần phải lắp biển trên giá long môn hoặc cột cần vuron hoặc lắp biển báo bên trái của chiều xe chạy. (cột cần vuron khi cần thiết được dùng cho đường có phần đường dành cho xe cơ giới theo một hướng từ hai

làn xe trở lên quy định tại điều 3 khoản 3.50 QCVN:41/2016 BGTVT).

- Về việc tạm giữ giấy tờ trong biên bản: Theo điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định đối với trường hợp vi phạm tốc độ 65/50km/h là trường hợp có lập biên bản vi phạm hành chính được áp dụng biện pháp tạm giữ giấy tờ để đảm bảo cho việc xử lý. Việc tạm giữ này quy định tại Khoản 6 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Khoản 2 Điều 78 Nghị định 46/2016. Căn cứ vào Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính. Nghị định 97/2017 sửa đổi 1 số điều của Nghị định 81 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (trong đó có mẫu Biên bản số 01 - Biên bản vi phạm hành chính thể hiện việc tạm giữ giấy tờ, tang vật, phương tiện vi phạm). Việc tạm giữ giấy tờ chỉ cần thể hiện trong biên bản vi phạm hành chính được quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 11 Thông tư 02/2016/TT-BCA của Bộ Công an quy định “Quy trình tuần tra kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ của CSGT”, do đó không cần lập Biên bản tạm giữ và ra Quyết định tạm giữ.

- Việc cho anh H xem hình ảnh: Qua xác minh Thượng úy Vũ ST đã cho anh H xem hình ảnh bằng máy tính bảng galaxy Samsung (không phải máy điện thoại), đây là máy tính bảng do Cục Cảnh sát giao thông cấp và máy tính bảng này không thuộc đối tượng phải kiểm định.

- Việc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của lãnh đạo phòng Cảnh sát giao thông là căn cứ vào hành vi vi phạm trong biên bản đã được lập, ảnh, tốc độ và các căn cứ khác được thể hiện trong biên bản. Do vậy trong trường hợp này không cần thiết phải tiến hành xác minh theo khoản 1 Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính

- Về việc giao quyết định cho người vi phạm: Căn cứ vào Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 và Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017, Tại khoản 17 điều 1 nghị định 97/2017/NĐ-CP sửa đổi khoản 2 Điều 10 81/2013/NĐ-CP “trong trường hợp quyết định xử phạt chỉ áp dụng hình thức phạt tiền mà cá nhân bị xử phạt không cư trú, tổ chức bị xử phạt không đóng trụ sở tại nơi xảy ra hành vi vi phạm theo đề nghị của cá nhân, tổ chức bị xử phạt, người có thẩm quyền xử phạt quyết định nộp tiền theo hình thức nộp phạt quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 10 và gửi quyết định xử phạt cho cá nhân tổ chức vi phạm qua bưu điện bằng hình thức đảm bảo trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định xử phạt”. Do vậy, việc gửi quyết định xử phạt phải theo đề nghị của người vi phạm thì cơ quan ra quyết định mới gửi quyết định xử phạt.

Căn cứ kết quả xác minh, các quy định của pháp luật. Ngày 5/7/2019 Trưởng phòng CSGT đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 390/QĐ-GQKN-PC08-TM, đã quyết định: Nội dung khiếu nại của anh H về việc lập Biên bản vi phạm hành chính số 0001130 ngày 25/5/2019 và ban hành Quyết định Xử

phạt vi phạm hành chính số 0000307 ngày 27/5/2019 của Trung tá Đỗ Đình S- Phó trưởng Phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định là không đúng và quyết định giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000307 ngày 27/5/2019. Do vậy việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Sau khi Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh đã nộp cho Tòa án Quyết định đính chính đối với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu do lỗi kỹ thuật soạn thảo văn bản về việc ghi sai ngày ban hành Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính trong Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.

Tại Bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là Giám đốc Công an tỉnh Nam Định trình bày:

Ngày 23/7/2019 Công an tỉnh Nam Định nhận được đơn khiếu nại của anh H với nội dung: Khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 390/QĐ-GQKN-PC08-TM ngày 05/7/2019 của Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định; yêu cầu Công an tỉnh Nam Định giải quyết đơn khiếu nại lần hai đối với đơn của anh H theo thẩm quyền. Ngày 30/7/2019 Giám đốc Công an tỉnh Nam Định đã có văn bản số 1016/GUQ-CAT ủy quyền cho Phó Giám đốc đại diện giải quyết đơn khiếu nại của anh H. Ngày 31/7/2019 Công an tỉnh Nam Định ra thông báo số 1017/TB-CAT-PX05 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại. Căn cứ vào Thông tư số 11/2015/TT-BCA ngày 02/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an, Quy định về quy trình giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân. Ngày 02/8/2019 Công an tỉnh ra quyết định số 1018/QĐ-CAT-PX05 quyết định về việc xác minh nội dung khiếu nại. Giao cho tổ xác minh trực tiếp xây dựng kế hoạch xác minh số 288/KHXM-PX05 ngày 03/8/2019 và tiến hành xác minh theo kế hoạch. Quá trình xác minh Công an tỉnh đã kiểm tra lại toàn bộ quá trình giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của phòng CSGT và hồ sơ xử phạt VPHC đối với anh H. Ngày 09/8/2019 Công an tỉnh Nam Định đã làm việc trực tiếp với anh H để anh H trình bày và yêu cầu anh H cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc khiếu nại. Sau khi xác minh Công an tỉnh đã dự thảo báo cáo kết quả xác minh và tổ chức đối thoại giữa các bên khiếu nại, bị khiếu nại và người có liên quan. Ngày 23/8/2019 Tổ xác minh đã có thông báo lần thứ 01 số 318/TB-TXM và thông báo số 319/TB-TXM gửi anh H và Lãnh đạo, cán bộ phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định để tiến hành đối thoại nhưng anh H không có mặt mà chỉ có Lãnh đạo, cán bộ phòng CSGT có mặt theo thông báo. Ngày 29/8/2019, Tổ xác minh tiếp tục có thông báo lần thứ 02 số 335/TB-TXM và thông báo số 336/TB-TXM gửi anh H và Lãnh đạo, cán bộ phòng CSGT Công an tỉnh để tiến hành đối thoại, xong cũng chỉ có Lãnh đạo và cán bộ phòng CSGT Công an tỉnh cùng với Tổ xác minh có mặt theo thông báo. Anh H

vẫn vắng mặt không có lý do.

Ngày 06/9/2019 Tổ trưởng tổ xác minh đã có Báo cáo số 344/BCXM-PX05 về kết quả xác minh nội dung khiếu nại và đề xuất Giám đốc Công an tỉnh Nam Định ra Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai đối với đơn khiếu nại của anh H. Ngày 08/9/2019 Giám đốc Công an tỉnh ban hành Quyết định số 1289/QĐ-CAT-PX05 về việc giải quyết khiếu nại lần hai với nội dung: Việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng phòng CSGT là đúng quy định. Giữ nguyên nội dung Biên bản vi phạm hành chính, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng phòng CSGT. Như vậy, việc ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của Giám đốc Công an tỉnh Nam Định là đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Biên bản xác minh và Bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Nam Định trình bày:

Trên QL 21 tại km 162 + 50 bên phải tuyến theo chiều từ thành phố Nam Định đi X, trên phần lề đường có lắp đặt biển báo R.420 “Bắt đầu khu đông dân cư”, tại vị trí này trên mỗi chiều xe chạy có một làn xe cơ giới và một làn xe thô sơ, trên cột đặt biển báo đảm bảo chắc chắn, cố định, vị trí đặt biển báo có tầm nhìn thông thoáng, dễ nhận biết. Theo quy định tại Điều 20 mục 20.6, QCVN 41:2016/BGTVT và Văn bản số 8484/BGTVT-KHCN ngày 31/7/2017 của BGTVT về việc hướng dẫn một số nội dung triển khai thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT thì việc không lắp đặt biển báo trên giá long môn hoặc cần vươn hoặc đặt thêm biển bên tay trái theo chiều xe chạy là phù hợp với quy định. Việc người khởi kiện cho rằng đoạn đường này, biển báo R.420 phải treo trên giá long môn hoặc cột cần vươn là chưa nắm rõ quy định về biển báo. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản tự khai của ông Vũ ST trình bày:

Ngày 25/5/2019 Tổ công tác Phòng CSGT đã sử dụng máy đo tốc độ và chụp được hình ảnh anh H điều khiển xe ô tô chạy quá tốc độ quy định 65/50/km/h, sau khi cho anh H xem hình ảnh chạy quá tốc độ quy định trên máy tính bảng được Cục CSGT cấp, ông đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm của anh H theo đúng quy định của pháp luật. Nay ông đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa: Các đương sự giữ nguyên quan điểm của mình như đã trình bày.

- Ông Đỗ Đình Strình bày bổ sung: Sau khi kiểm tra lại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đã phát hiện trong Quyết định do lỗi đánh máy sai ngày ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, vì vậy Trưởng phòng CSGT đã có văn bản đính chính, văn bản này đã được nộp cho Tòa án và gửi cho anh H. Đối với việc anh H cho rằng khi ban hành Quyết định xử phạt thì người có thẩm quyền phải xác minh theo khoản 1 Điều 59 Luật xử lý vi phạm hành chính, về vấn đề này

tại kết quả xác minh đã nêu rõ là: Việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là căn cứ vào hành vi vi phạm trong biên bản đã được lập, ảnh, tốc độ và các căn cứ khác được thể hiện trong biên bản, nay đại diện theo ủy quyền của trưởng phòng CSGT trình bày bổ sung là trường hợp xử phạt đối với anh H đã đầy đủ căn cứ pháp lý để chứng minh lỗi vi phạm nên không cần thiết phải xác minh trước khi ban hành Quyết định xử phạt theo khoản 1 Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành quyền, nghĩa vụ của các đương sự đều thực hiện đúng theo các quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

- Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn H là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện là anh Hoàng Văn H.

- Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền về loại việc và quyền khởi kiện: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000307/QĐ-XPVPHC ngày 27/5/2019 của Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định; Quyết định Giải quyết khiếu nại lần đầu số 390/QĐKN-PC08-TM ngày 05/7/2019 của Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định; Quyết định Giải quyết khiếu nại lần hai số 1289/QĐ-CAT-PX05 ngày 08/9/2019 của Giám đốc Công an tỉnh Nam Định là Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Giao thông đường bộ là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và các Quyết định này đã tác động trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của anh H nên anh H có quyền khởi kiện vụ án theo quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 115 Luật tố tụng hành chính.

- Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 03/6/2019 anh H nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trong hồ sơ không có tài liệu nào xác định thời điểm anh H nhận được Quyết định Giải quyết khiếu nại lần đầu và lần hai, tuy nhiên Quyết định Giải quyết khiếu nại lần đầu ban hành ngày 05/7/2019, Quyết định Giải quyết khiếu nại lần hai ban hành ngày 08/9/2019, đến ngày 18/10/2019 Tòa án nhận được đơn khởi kiện của anh H là trong thời hiệu khởi kiện 01 năm theo quy định tại điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

- Về thẩm quyền theo lãnh thổ: Anh H khởi kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định; Quyết định Giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định; Quyết định Giải quyết khiếu nại lần hai của Giám đốc Công an tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

- Về việc xác định tư cách người bị kiện: Trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Phó trưởng phòng CSGT ký ban hành (theo văn bản giao quyền xử phạt của Trưởng phòng CSGT) và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai do Phó Giám đốc Công an tỉnh Nam Định ký ban hành (Theo văn bản ủy quyền của Giám đốc). Theo quy định về thẩm quyền xử phạt của Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 đối với trường hợp của anh H thì thẩm quyền xử phạt của Trưởng phòng CSGT và theo quy định của Luật Khiếu nại thì thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai là của Giám đốc Công an tỉnh Nam Định, do vậy người bị kiện trong vụ án này được xác định là Trưởng Phòng CSGT và Giám đốc Công an tỉnh Nam Định.

- Trong thời hạn chuẩn bị xét xử các bên đương sự đều có văn bản thống nhất đề nghị Tòa án không đối thoại nên thuộc trường hợp không đối thoại được theo quy định tại khoản 3 Điều 135 Luật Tổ tụng hành chính, do vậy Tòa án không tiến hành đối thoại mà chỉ tổ chức mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xét tính hợp pháp của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000307/QĐ-XPVPHC ngày 27/5/2019 của Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định:

- Về hình thức, nội dung: Căn cứ vào Biên bản VPHC của anh H, Phó Phòng CSGT đã ký ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 0000307 là đảm bảo đúng quy định về hình thức, nội dung về biểu mẫu trong việc xử lý vi phạm hành chính được quy định tại Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 sửa đổi một số điều của Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hiệu, thời hạn:

Ngày 25/5/2019 anh H điều KH1 xe ô tô đi hướng Nam Định - X đã bị Tổ công tác phòng CSGT sử dụng máy đo tốc độ, chụp được hình ảnh xe chạy quá tốc độ quy định, ông Vũ ST - Thượng úy, cán bộ Phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 0001130 đối với anh H. Đến ngày 27/5/2019 ông Đỗ Đình S Phó trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định ký ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000307/QĐ-XPVPHC đối với anh H. Như vậy về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn, thời hiệu được ban hành theo đúng quy định tại Điều 6, Điều 39, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 66, Điều 67, Điều 68 Luật

Xử lý vi phạm hành chính; điểm b khoản 4 Điều 72, Điều 75, Điều 76 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016.

- Về nội dung ban hành Quyết định xử phạt:

Theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT thì tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới trên đường bộ trong khu vực đông dân cư trên đường hai chiều không có dải phân cách là 50km/h. Anh H điều khiển xe ô tô trong khu vực đông dân cư (nơi đặt biển R420) trên đường hai chiều không có dải phân cách đã bị tổ công tác đo tốc độ và chụp được ảnh chạy quá tốc độ 65/50/km/h nên đã bị xử phạt theo điểm đ khoản 6 Điều 5 Nghị định 46/2016/NĐ-CP là có căn cứ pháp lý.

Như vậy, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000307/QĐ-XPVPHC ngày 27/5/2019 của Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định được ban hành đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn, thời hiệu, nội dung theo quy định của pháp luật.

[3] Xét tính hợp pháp của Quyết định Giải quyết khiếu nại lần đầu số 390/QĐ-GQKN-PC08-TM ngày 05/7/2019 của Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định:

- Về hình thức, nội dung: Ngày 05/6/2019 Phòng CSGT nhận được đơn khiếu nại của anh H. Ngày 05/7/2019 Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 390/QĐ-GQKN-PC08-TM. HĐXX thấy rằng: Thời điểm ban hành Quyết định là ngày 05/7/2019 do vậy phải căn cứ vào Thông tư số 54/2017/TT-BCA ngày 15/11/2017 của Bộ Công an về việc SDBS Điều 1 Thông tư số 60/2014/TT-BCA ngày 18/11/2014 quy định biểu mẫu sử dụng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của Công an nhân dân để thực hiện nhưng Quyết định căn cứ vào biểu mẫu tại Thông tư số 60/2014/TT-BCA là chưa phù hợp, tuy nhiên về biểu mẫu của Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của hai Thông tư vẫn giữ nguyên cả về hình thức, nội dung nên Quyết định đã đảm bảo về hình thức, nội dung theo biểu mẫu trong việc giải quyết khiếu nại của Bộ Công an quy định.

- Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn, thời hiệu:

Ngày 05/6/2019 Phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định nhận được đơn khiếu nại của anh H. Ngày 13/6/2019 Phòng CSGT đã ra thông báo thụ lý đơn khiếu nại số 343/TB-GQKN-PC08-TM. Ngày 13/6/2019 Trưởng phòng CSGT ban hành quyết định số 344/QĐ-GQKN-PC08-TM về việc xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 13/6/2019 Trưởng phòng CSGT ra thông báo số 345/TB-GQKN-PC08-TM về việc đối thoại giữa anh H với Phòng CSGT Nam Định nhưng anh H không có mặt để đối thoại. Ngày 02/7/2019 Tổ xác minh có báo cáo kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại. Ngày 05/7/2019 Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định ban hành Quyết định Giải quyết khiếu nại lần đầu số 390/QĐ-GQKN-PC08-TM. Như vậy, về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn, thời hiệu được ban hành đúng

theo quy định tại Điều 9, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật Khiếu nại; Điều 9 Thông tư 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013; Điều 5, Điều 7, Điều 8; Điều 9, Điều 10, Điều 11; Điều 15, Điều 16; Điều 18 Thông tư 11/2015/TT-BCA ngày 02/3/2015 của Bộ Công an.

- Về nội dung giải quyết khiếu nại lần 1:

Căn cứ vào kết quả xác minh về nội dung anh H khiếu nại đã được Trưởng phòng CSGT xem xét giải quyết từng vấn đề cụ thể như sau: Về việc lắp biển R 420: Theo Luật Giao thông đường bộ; QCVN: 41/2016/BGTVT thì trên QL chiều Nam Định - X, thuộc khu vực đông dân cư, nơi đặt biển R420 thì biển báo này không phải treo trên giá long môn hoặc cột cần vươn hoặc không phải lắp đặt thêm biển báo phía bên trái của chiều xe chạy; Trường hợp tạm giữ GPLX của anh H được quy định tại Khoản 6 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Khoản 2 Điều 78 Nghị định 46/2016 và việc tạm giữ giấy phép lái xe này chỉ cần được thể hiện trong Biên bản VPHC mà không phải lập biên bản tạm giữ và không phải ra quyết định tạm giữ theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 11 Thông tư 02/2016/TT-BCA của Bộ Công an; Về việc cho anh H xem hình ảnh: Qua xác minh ông Vũ ST cán bộ Phòng CSGT đã cho anh H xem hình ảnh bằng máy tính bảng galaxy Samsung (không phải máy điện thoại), đây là máy tính bảng do Cục Cảnh sát giao thông cấp và máy tính bảng không thuộc đối tượng phải kiểm định theo đúng quy định; Về việc giao Quyết định XPVPHC: Tại khoản 17 Điều 1 Nghị định 97/2017/NĐ-CP sửa đổi khoản 2 Điều 10 Nghị định 81/2013/NĐ-CP quy định thì việc gửi Quyết định xử phạt phải theo đề nghị của người vi phạm thì cơ quan ra Quyết định mới phải gửi cho đương sự; Về việc khi ban hành Quyết định xử phạt không xác minh theo khoản 1 Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính: Việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là căn cứ vào hành vi vi phạm trong biên bản đã được lập, ảnh, tốc độ và các căn cứ khác được thể hiện trong biên bản, trường hợp này không phải xác minh theo khoản 1 Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Căn cứ vào đề xuất của Tổ xác minh, ngày 05/7/2019 Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định ban hành Quyết định Giải quyết khiếu nại lần đầu số 390/QĐ-GQKN-PC08-TM, quyết định về nội dung khiếu nại của anh H đối với việc lập Biên bản vi phạm hành chính và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là không đúng và giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về việc lắp đặt biển báo R420 trên QL 21 tại km 162+50 chiều thành phố Nam Định - X:

Trên tuyến đường có lắp đặt biển báo R.420 “Bắt đầu khu đông dân cư”, tại vị trí này trên mỗi chiều xe chạy có một làn xe cơ giới và một làn xe thô sơ. Tại Điều 20, mục 20.6, QCVN 41:2016/BGTVT quy định “Trên những đường mà mỗi

chiều xe chạy có từ hai làn đường đường trở lên, biển được treo trên giá long môn hoặc cần vuron. Trong trường hợp không đặt trên giá long môn hoặc cột cần vuron, thì có thể lắp đặt thêm biển báo phía bên trái của chiều xe chạy”. Tại văn bản số 8484/BGTVT-KHCN ngày 31/7/2017 của BGTVT hướng dẫn một số nội dung triển khai thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT, tại mục 3, Phụ lục Hướng dẫn “Xuất phát từ thực tiễn, đối với một số tuyến đường có thể lắp đặt biển báo trên giá long môn hoặc cần vuron hoặc đặt thêm biển bên tay trái theo chiều đi để người tham gia giao thông dễ dàng tiếp cận thông tin, tạo thuận lợi cho việc lưu thông. Việc lắp đặt là không mang tính bắt buộc đối với tất cả những đường mà mỗi chiều xe chạy có từ hai làn đường trở lên mà tùy thuộc vào nguồn kinh phí, mức độ cần thiết mà có thể lắp đặt thêm hoặc không (chẳng hạn nếu đường vắng, mật độ giao thông thấp nguồn kinh phí khó khăn thì không cần thiết)”. Theo quan điểm của người đại diện hợp pháp của Sở GTVT tỉnh Nam Định thì biển báo R.420 được lắp đặt đảm bảo chắc chắn, cố định, vị trí đặt biển báo có tầm nhìn thông thoáng, dễ nhận biết. Do vậy việc không lắp đặt biển báo R420 trên giá long môn hoặc cần vuron hoặc đặt thêm biển bên tay trái theo chiều xe chạy là phù hợp với quy định.

- Về việc tạm giữ GPLX của anh H: Hành vi vi phạm hành chính của anh H được áp dụng hình thức phạt tiền và chỉ bị tạm giữ Giấy phép lái xe nên giấy tờ bị tạm giữ sẽ được ghi nhận trong Biên bản VPHC mà không phải tiến hành lập Biên bản tạm giữ và ra Quyết định tạm giữ là phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điểm b khoản 2 Điều 11 Thông tư 02/2016/TT-BCA của Bộ Công an.

- Về việc chứng minh lỗi vi phạm của anh H: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện về việc Phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định được Cục Cảnh sát giao thông cấp máy đo tốc độ, kèm theo Giấy chứng nhận kiểm định và còn được cấp máy tính bảng Samsung galaxy (máy tính bảng có tác dụng nhận hình ảnh của người vi phạm được ghi nhận từ máy đo tốc độ có ghi hình để chuyển cho tổ công tác làm nhiệm vụ và cho người vi phạm xem khi có yêu cầu. Máy tính bảng không thuộc đối tượng phải kiểm định) theo đúng quy định về sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được quy định tại ND 165/2013/ND-CP. Sau khi chụp được hình ảnh chạy quá tốc độ quy định, ông Vũ ST cán bộ Phòng CSGT đã cho anh H xem hình ảnh bằng máy tính bảng galaxy Samsung là có căn cứ.

- Việc khi ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không xác minh vị trí, các tình tiết vi phạm: Sau khi CSGT tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính, anh H đã được đọc lại biên bản và ký xác nhận lỗi vi phạm của mình mà không có ý kiến gì khác. Do vậy trong trường hợp này người có thẩm quyền xử phạt sẽ căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính, ảnh, tốc độ và các tài liệu khác

(nếu có) để xem xét ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không thuộc trường hợp cần thiết phải xác minh như quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định.

- Đối với vấn đề gửi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho người bị xử phạt, HĐXX thấy rằng: Quyết định được ban hành ngày 27/5/2019, đến ngày 03/6/2019 anh H phải đến nhận Quyết định để đến Kho bạc nộp tiền phạt, như vậy là người có thẩm quyền ban hành Quyết định chưa gửi Quyết định cho người bị xử phạt trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày ra Quyết định là vi phạm quy định tại Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính, tuy nhiên, sau khi lên nhận Quyết định để nộp tiền phạt anh H đã thực hiện quyền khiếu nại của mình nên vi phạm này chưa làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của anh H nhưng vấn đề này cũng cần nêu ra để rút kinh nghiệm đối với người ban hành Quyết định xử phạt. Các nội dung khiếu nại khác của anh H như nêu trên đã được Trưởng phòng CSGT xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính hợp pháp của Quyết định Giải quyết khiếu nại lần hai số 1289/QĐ-CAT-PX058-TM ngày 08/9/2019 của Giám đốc Công an tỉnh Nam Định:

- Về hình thức, nội dung: Ngày 23/7/2019 anh H có đơn khiếu nại Quyết định Giải quyết khiếu nại lần đầu số 390/QĐ-GQKN-PC08-TM ngày 05/7/2019 của Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định. Ngày 08/9/2019 Giám đốc Công an tỉnh Nam Định đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1289/QĐ-CAT-PX058-TM là đúng quy định về hình thức, nội dung theo đúng biểu mẫu trong việc giải quyết khiếu nại của Công an nhân dân tại Thông tư số 54/2017/TT-BCA ngày 15/11/2017 của Bộ Công an về việc SĐBS Điều 1 Thông tư số 60/2014/TT-BCA ngày 18/11/2017 quy định biểu mẫu sử dụng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của Công an nhân dân.

- Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn, thời hiệu:

Ngày 23/7/2019 Công an tỉnh Nam Định nhận được đơn khiếu nại của anh H với nội dung: Khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 390/QĐ-GQKN-PC08-TM ngày 05/7/2019 của Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định. Ngày 30/7/2019 Giám đốc Công an tỉnh Nam Định đã có văn bản số 1016/GUQ-CAT ủy quyền cho Phó Giám đốc đại diện giải quyết đơn khiếu nại của anh H. Ngày 31/7/2019 Công an tỉnh Nam Định ra thông báo số 1017/TB-CAT-PX05 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại. Ngày 02/8/2019 Công an tỉnh ra quyết định số 1018/QĐ-CAT-PX05 quyết định về việc xác minh nội dung khiếu nại. Giao cho tổ xác minh trực tiếp xây dựng Kế hoạch xác minh số 288/KHXM-PX05 ngày 03/8/2019 và tiến hành xác minh theo kế hoạch. Quá trình xác minh Công an tỉnh đã kiểm tra lại toàn bộ quá trình giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của phòng CSGT và hồ sơ xử phạt VPHC đối với anh H. Ngày 09/8/2019 Công an tỉnh Nam Định đã tiến hành làm việc trực tiếp với anh H để anh H trình bày và yêu cầu anh H cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc khiếu nại.

Sau khi xác minh Công an tỉnh đã dự thảo báo cáo kết quả xác minh và tổ chức đối thoại giữa các bên khiếu nại, bị khiếu nại và người có liên quan. Ngày 23/8/2019 Tổ xác minh đã có thông báo lần thứ 01 số 318/TB-TXM và thông báo số 319/TB-TXM gửi anh H và Lãnh đạo, cán bộ phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định để tiến hành đối thoại nhưng anh H vắng mặt. Ngày 29/8/2019, Tổ xác minh tiếp tục có thông báo lần thứ 02 số 335/TB-TXM và thông báo số 336/TB-TXM gửi anh H và lãnh đạo, cán bộ phòng CSGT Công an tỉnh để tiến hành đối thoại nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Ngày 06/9/2019 Tổ trưởng tổ xác minh đã có Báo cáo số 344/BCXM-PX05 về kết quả xác minh nội dung khiếu nại và đề xuất Giám đốc Công an tỉnh Nam Định ra Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai đối với đơn khiếu nại của anh H. Ngày 08/9/2019 Giám đốc Công an tỉnh ban hành Quyết định số 1289/QĐ-CAT-PX05 về việc giải quyết khiếu nại lần hai với nội dung: Việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng phòng CSGT là đúng quy định. Giữ nguyên nội dung Biên bản vi phạm hành chính, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng phòng CSGT. Như vậy, về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn, thời hiệu của Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của Giám đốc Công an tỉnh Nam Định là đúng quy định.

- Về nội dung giải quyết khiếu nại lần 2:

Quá trình xác minh Công an tỉnh đã kiểm tra lại toàn bộ quá trình giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của Trưởng phòng CSGT và hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với anh H, xác định việc khiếu nại của anh H là không đúng nên Giám đốc Công an tỉnh đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai với nội dung giữ nguyên Biên bản vi phạm hành chính, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[5] Về Biên bản vi phạm hành chính số 0001130 ngày 25/5/2019 là văn bản có liên quan đến việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Căn cứ vào lỗi chạy quá tốc độ quy định, ông Vũ ST Cán bộ Phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định đã cho anh H xem hình ảnh trên máy tính bảng galaxy Samsung và tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật, anh H cho rằng ông Vũ ST chứng minh lỗi vi phạm bằng điện thoại di động là không có căn cứ.

[6] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại do các Quyết định hành chính gây ra với tổng số tiền là 16.500.000 đồng: Do yêu cầu khởi kiện của anh H không có căn cứ nên yêu cầu về bồi thường thiệt hại không được chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh H về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai và yêu cầu bồi thường thiệt hại do các Quyết định gây ra là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[7] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh H là có căn cứ pháp luật.

[8] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của anh H không được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348, Điều 351 Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 6, khoản 4 Điều 39, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 64, Điều 66, Điều 67, Điều 68, Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 9, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40 Luật Khiếu nại;

Căn cứ điểm đ khoản 6 Điều 5, Điều 78 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Nghị định 165/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2016 Quy định việc quản lý sử dụng danh mục các phương tiện thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện VPHC về trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường;

Căn cứ khoản 5 Điều 5, Điều 6 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 Quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ;

Căn cứ Điều 9, Điều 10 Thông tư 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 Hướng dẫn xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh, giải quyết khiếu nại và quản lý công tác giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân;

Căn cứ Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 15, Điều 16, Điều 18 Thông tư 11/2015/TT-BCA ngày 02/3/2015 Quy định quy trình giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân;

Căn cứ Điều 26, khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn H về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000307/QĐ-XPVPHC ngày 27/5/2019 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nam Định; Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 390/QĐ-GQKN-PC08-TM ngày 05/7/2019 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nam Định; Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai 1289/QĐ-CAT-PX05 ngày 08/9/2019 của Giám đốc Công an tỉnh Nam

Định và yêu cầu bồi thường thiệt hại do Quyết định hành chính gây ra với tổng số tiền là: 16.500.000 đồng.

2. Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 825.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng số tiền án phí anh H phải chịu là 1.125.000 đồng. Anh H được đối trừ số tiền tạm ứng án phí hành chính 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2017/0001714 ngày 25/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định, anh H còn phải nộp 825.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Đại

Trịnh Bá Sơn

Vũ Hà Nam

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 5 năm 2020.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Đại và Ông Trịnh Bá Sơn

Tiến hành nghị án vụ án hành chính thụ lý số 04/2019/TLST-HC ngày 25 tháng 12 năm 2019. Về khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định giải quyết khiếu nại, giữa:

* **Người khởi kiện:** Anh Hoàng Văn H, sinh năm: 1991.

* **Người bị kiện:**

1. Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nam Định.

2. Giám đốc Công an tỉnh Nam Định.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Sở Giao thông Vận tải tỉnh Nam Định.

2. Ông Vũ ST - Cán bộ Phòng CSGT Công an tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Ý kiến ông Trần Trọng Đại:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348, Điều 351 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 6, khoản 4 Điều 39, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 64, Điều 66, Điều 67, Điều 68, Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 9, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40 Luật Khiếu nại;

Căn cứ điểm đ khoản 6 Điều 5, Điều 78 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Nghị định 165/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2016 Quy định việc quản lý sử dụng danh mục các phương tiện thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện VPHC về trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường;

Căn cứ khoản 5 Điều 5, Điều 6 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 Quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ;

Căn cứ Điều 9, Điều 10 Thông tư 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 Hướng dẫn xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh, giải quyết khiếu nại và quản lý công tác giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân;

Căn cứ Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 15, Điều 16, Điều 18 Thông tư 11/2015/TT-BCA ngày 02/3/2015 Quy định quy trình giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân;

Căn cứ Điều 26, khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn H về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000307/QĐ-XPVPHC ngày 27/5/2019 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nam Định; Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 390/QĐ-GQKN-PC08-TM ngày 05/7/2019 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nam Định; Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai 1289/QĐ-CAT-PX05 ngày 08/9/2019 của Giám đốc Công an tỉnh Nam Định và yêu cầu bồi thường thiệt hại do Quyết định hành chính gây ra với tổng số tiền là: 16.500.000 đồng.

2. Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 825.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng số tiền án phí anh H phải chịu là 1.125.000 đồng. Anh H được đối trừ số tiền tạm ứng án phí hành chính 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2017/0001714 ngày 25/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định, anh H còn phải nộp 825.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến ông Trịnh Bá Sơn và ông Vũ Hà Nam nhất trí.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Việc nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 5 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Đại

Trịnh Bá Sơn

Vũ Hà Nam

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hà Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Đại

Trịnh Bá Sơn

Vũ Hà Nam

